

Bản án số:18/2020/HNGĐ-PT

Ngày:11-8-2020

V/vLy hôn,nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Bà Lê Hồng Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga-Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 23/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về “*Ly hôn,nuôi con chung*”.

Do Bản án số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 01/6/2020 của TAND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vương Thị Mỹ A – Sinh năm: 2000

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 6, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: anh Trần Vũ L – Sinh năm: 1998

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 3, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Vũ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình thụ lý vụ án, Nguyên đơn bà Vương Thị Mỹ A trình bày:

Bà Vương Thị Mỹ A và ông Trần Vũ L tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước. Thời gian chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do ông L không phụ giúp chăm lo cho con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, từ tháng 10/2019 đến nay bà Mỹ A đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay bà Mỹ A xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Vũ Như N - sinh ngày 02/02/2018, nay ly hôn bà yêu cầu được nuôi con. Khi lấy ông L thì vợ chồng ở chung bên gia đình bố mẹ ông L, nên khi ra khỏi nhà bà chưa mang con theo vì muốn ổn định công việc mang con theo, nhưng khi về thăm con thì gia đình ông L không cho gặp con, bà đến gặp ông L xin gặp con nhưng bị ngăn cản, gọi điện thoại ông L không nghe máy. Hiện nay bà A đang sống chung với mẹ đẻ và chị gái tại nhà riêng của mẹ và hàng ngày bà đi làm công nhân may tại công ty Grand gain (làm trong giờ làm hành chính), mức lương khoảng 07 triệu đồng/tháng nên có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc con, bà A không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Trần Vũ L trình bày:*

Ông L thống nhất như phần trình bày của bà Mỹ A về thời gian chung sống, kết hôn, lý do mâu thuẫn. Do không còn tình cảm nên ông L đồng ý ly hôn.

Về con chung: 01 con chung là Trần Vũ Như N – sinh ngày 02/02/2018, ông L chăm sóc con từ khi bà Mỹ A về nhà mẹ đẻ đến nay. Việc bà A trình bày là gia đình ông L ngăn cản không cho thăm là không đúng sự thật, từ khi bỏ đi đến nay bà Mỹ A không gặp ông để xin được nuôi con. Hiện tại ông L có công việc ổn định là nhân viên lắp đặt, sửa chữa điện nước cho khách sạn T tại phường T, thành phố Đ, làm từ thứ hai đến thứ 7, mức thu nhập mỗi tháng khoảng 13 triệu đồng. Ngoài ra, ông L còn có đất được cha mẹ tặng cho ở xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (*mới ký hợp đồng tặng cho, chưa làm thủ tục được cấp giấy chứng nhận QSDĐ*), chưa có nhà riêng nên hiện nay đang sống chung với bố mẹ và anh chị tại khu phố T, phường T, ông xác định có đủ điều kiện thuận lợi cho con, vì vậy ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Mỹ A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

• *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:*
Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa cả hai bên đều có yêu cầu được ly hôn, cho thấy cuộc sống chung của bà Mỹ A và ông L có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung Trần Vũ Như N – sinh ngày 02/02/2018 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, bà Mỹ A cũng có thu nhập ổn định; riêng ông L theo lời khai tại phiên tòa cho rằng thỉnh thoảng phải trực ca đêm nên không đảm bảo việc chăm sóc con chung. Do đó, căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vương Thị Mỹ A về việc ly hôn, giao con Trần Vũ Như N, sinh ngày 02/02/2018 cho bà Mỹ A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Mỹ A không yêu cầu. Về tài sản không xem xét do không yêu cầu.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Về Hôn nhân: Bà Vương Thị Mỹ A được ly hôn ông Trần Vũ L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 140, ngày 22/11/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cấp*).

Về nuôi con chung: Giao con Trần Vũ Như N, sinh ngày 02/02/2018 cho bà Vương Thị Mỹ A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Tài sản chung và các khoản nợ chung: không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền nuôi con, quyền thăm nom chăm sóc con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/6/2020, anh Trần Vũ L kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo hướng: Sửa án sơ thẩm giao con Trần Vũ Như N, sinh ngày 02/02/2018 cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Tại cấp phúc thẩm anh L và chị A đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của anh, chị và sửa án sơ thẩm.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục

và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị A tiếp tục để anh L nuôi cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn anh Trần Vũ L làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo Điều 38 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; tại phiên tòa anh L và chị A vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo về việc anh Trần Vũ L được tiếp tục nuôi cháu Trần Vũ Như N: Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh L và chị A đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại Biên bản ghi ý kiến tự thỏa thuận của anh Trần Vũ L và chị Vương Thị Mỹ A thỏa thuận được với nhau việc nuôi con chung cháu Trần Vũ Như N, sinh ngày 02/02/2018.

Xét thỏa thuận của anh Trần Vũ L và chị Vương Thị Mỹ A, là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử căn công nhận.

Do vậy kháng cáo của anh Trần Vũ L được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí các cấp:

- Án phí sơ thẩm chị A tự chịu đề nghị giữ nguyên án phí sơ thẩm.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự đã thỏa được với nhau nên bị đơn anh Trần Vũ L kháng cáo phải chịu án phí.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 38, 148, 313, khoản 2 Điều 308, 309, khoản 2 Điều 5, 300 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Vũ L.

2. Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 01/6/2020 của TAND thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về nuôi con chung;

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Trần Vũ L và chị Vương Thị Mỹ A.

Giao anh Trần Vũ L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Vũ Như N, sinh ngày 02/02/2018;

Chị Vương Thị Mỹ A được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về án phí các cấp:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Vương Thị Mỹ A tự chịu đề nghị giữ nguyên án phí sơ thẩm.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: anh Trần Vũ L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025005 ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

4. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thành phố Đ;
- Chi cục THA DS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu HSVA, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Phong